

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 15-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thắm
2. Ông Trần Dương Thuần
3. Ông Nguyễn Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1524/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Anh T, sinh năm 2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Vũ H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 10/3/2023, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương B1 từ ngày 10/3/2023 đến ngày 02/02/2024, từ ngày 02/02/2024 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh L – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị M, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số E Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Gia đình bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/5/2022, sau khi nhậu xong, Lê Hoàng Anh T điều khiển xe gắn máy biển số 63FL-2464 đến quán gội đầu "M" tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre do bà Lê Thị M làm chủ để mát xa, bà M mát xa cho T xong, bà M và T nằm võng nói chuyện. Do không có tiền tiêu xài và thấy bà M đang ở một mình nên T nảy sinh ý định cướp tài sản của bà M, T đi ra lấy con dao trong cốp xe để vào bên trong áo khoác rồi quay lại ngồi nói chuyện với bà M. Một lúc sau, T lấy 150.000 đồng ra trả cho bà M, bà M nhận tiền và kêu T ra về thì lập tức T cầm dao đâm nhiều nhát vào người bà M, quật bà M té xuống nền nhà, tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào người bà M làm gãy cán dao, T dùng tay đập đầu của bà M xuống nền xi măng nhiều cái, bà M phản kháng, T dùng chân đá bà M, lấy vỏ chai nước bằng thủy tinh đập nhiều cái vào đầu của bà M làm chai thủy tinh bị bể, T dùng mảnh vỡ thủy tinh đâm nhiều cái vào vùng đầu, người của bà M, T tiếp tục dùng một chai thủy tinh khác đánh nhiều cái vào vùng đầu bà M, bà M có dùng hai tay đỡ và lấy được một thanh kim loại gần đó để chống trả, T giật lấy thanh kim loại, một tay cầm chai thủy tinh, một tay cầm thanh kim loại đánh vào vùng đầu, người của bà M, kêu bà M đưa tài sản cho T, bà M nói không có tiền, T tiếp tục đánh nhiều cái vào vùng đầu, vào người bà M cho đến khi thấy bà M không còn khả năng phản kháng, T không tấn công bà M nữa, T hỏi bà M 150.000 đồng T vừa trả cho bà M đâu, bà M trả lời là bị rớt, T lấy điện thoại di động của bà M ở ngoài cửa, rọi đèn tìm được 150.000 đồng, nên lấy cất vào túi áo, bà M xin T trả điện thoại để bà M gọi người đến cấp cứu, T đưa điện thoại di động cho bà M và nói “khi nào tao đi ra khỏi cửa này mới gọi người nha”, rồi T nhanh chóng ra ngoài lấy xe máy tẩu thoát khỏi hiện trường đi về nhà. Sau đó, bà M được gia đình đưa đến Bệnh viện N cấp cứu. Đến ngày 28/5/2022, T ra đầu thú tại Công an huyện M.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) dấu vết màu nâu đỏ trên cửa ra vào thứ hai (kích thước 1,6cm x 1,5cm); 01 (một) cán dao bằng gỗ và một phần lưỡi dao bằng kim loại, phần cán dao có dán một mảnh giấy màu trắng có chữ "Ngọc T2 - Linh Kha"; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, kích thước 24cm x 09cm x 4,5cm và trên dép có chữ “bebe VIET NAM”; 02 (hai) bông tai màu vàng, cùng kích thước 01cm x 0,54cm; 01 (một) ống kim loại màu

trắng; 01 (một) mảnh vỡ thủy tinh dạng cổ chai; 01 (một) ly nước bằng nhựa trong suốt có quai cầm; 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) chai thủy tinh màu xanh; 01 (một) ổ cắm điện màu vàng, màu hồng, phía trên mặt ổ điện có chữ “CONG SUAT 1200W”, có nối với một đoạn dây điện có phích cắm màu trắng; 01 (một) thẻ nhớ hiệu Netac.

- Ông Lê Vũ H (cha ruột Lê Hoàng Anh T) giao nộp: (một) xe gắn máy biển số 63FL-2464; 01 (một) giấy đăng ký và 01 (một) chìa khóa xe; 01 (một) sợi tóc dính trên rô xe gắn máy biển số 63FL-2464;

- Lê Hoàng Anh T giao nộp: 01 (một) áo khoác màu đen, dài tay, có mũ trùm đầu bên trong cổ áo có ký hiệu "KEN TAVN", lưng dài 67cm, tay dài 77 cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, nền đen, sọc đỏ, bên trong áo có ký hiệu "CB" đã qua sử dụng, lưng áo dài 63cm, tay áo dài 60cm; 01 (một) quần ngắn màu xám (đã qua sử dụng) dài 52 cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, phía sau nón có dòng chữ "Nón Sơn"; 01 (một) mẫu tóc thu giữ phục vụ giám định; (một) bộ tem nhựa có chữ “WAVE”, có màu trắng, đen, xanh.

- Anh Phạm Văn C (con bà Lê Thị M) giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART kiểu máy Star 3, loại cảm ứng màu xanh, số IMEI 1: 359869101214877, số IMEI 2 là 359869101214885, màn hình bị bể nứt.

- Bà Lê Thị M giao nộp 01 (một) mẫu tóc thu giữ phục vụ giám định.

* Kết luận giám định số: 3128/KL-KTHS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C1 kết luận:

- Phân tích gen (ADN) từ dấu vết đoạn ống hút ghi thu tại hiện trường được một kiểu gen nam giới.

- Lưu kiểu gen nam giới trên trong hồ sơ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bản Kết luận giám định số: 3180/KL-KTHS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C1 kết luận:

- Không phân tích được kiểu gen (ADN) từ sợi tóc ghi thu trên rô xe (ký hiệu 8) do không còn bao gốc.

- Không phát hiện ADN người trên cán dao (ký hiệu 1) và lưỡi dao (ký hiệu 2).

- Phân tích gen từ chai thủy tinh (ký hiệu 3), tay cầm (ký hiệu 9) và ốp nhựa (ký hiệu 11) được kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Hoàng Anh T.

- Phân tích gen từ ổ cắm điện (ký hiệu 6) và gác chân (ký hiệu 10) được kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Thị M.

- Phân tích gen từ cổ chai thủy tinh (ký hiệu 4), đoạn ống kim loại (ký hiệu 5) và vết màu nâu đỏ (ký hiệu 7) được các kiểu gen lẫn, bao gồm ADN của Lê Hoàng Anh T và Lê Thị M.

- Kiểu gen nam giới phân tích được từ đoạn ống hút ghi thu tại hiện trường (đã gửi giám định theo quyết định trung cầu giám định số 48/QĐ-ĐCSHS ngày 26/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre) trùng với kiểu gen của Lê Hoàng Anh T.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 177-622/TgT ngày 07/7/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận:

- Tỷ lệ, tổn thương cơ thể đối với từng thương tích của bà Lê Thị M là:
 - + Vùng trán có 02 vết sẹo kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01 % (một phần trăm).
 - + Vùng bán cầu trái có 03 vết sẹo kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm).
 - + Vùng trán - thái dương phải có 02 vết sẹo: vết 01 kích thước lớn: 03% (ba phần trăm); vết 02 kích thước nhỏ: 01 % (một phần trăm).
 - + Vùng thái dương đỉnh chẩm phải có 01 sẹo kích thước lớn: 03% (ba phần trăm).
 - + Vùng mặt có 06 vết sẹo: vết 01, 02, 04, 05, 06 kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm); vết 03 kích thước trung bình: 06% (sáu phần trăm);
 - + Tay trái có 07 vết sẹo: vết 03, 05, 07 có kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm); vết 01, 02, 04, 06 kích thước trung bình: mỗi sẹo 02% (hai phần trăm).
 - + Tay phải có 12 vết sẹo: vết 01 đến vết 11 kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm); vết 12 kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm).
 - + Vùng lưng có 12 vết sẹo kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm).
 - + Vùng ngực có 04 vết sẹo kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (một phần trăm).
 - + Gãy 1/3 dưới xương trụ trái: 06% (sáu phần trăm).
 - + Gãy đốt gần ngón 4 bàn tay phải: 02% (hai phần trăm).
 - + Đốt xa ngón 04 bàn tay phải: 01% (một phần trăm).
 - + Gãy xương sườn 11 bên phải: 02% (hai phần trăm).
 - + Tổn thương màng phổi phải: 03% (ba phần trăm).
 - + Trần dịch màng phổi phải: 06% (sáu phần trăm).
 - + Thủng cơ hoành: 21% (hai mươi một phần trăm)
- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 86% (tám mươi sáu phần trăm).
- Cơ chế hình thành vết thương do vật tày và vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.
- Các thương tích của bà Lê Thị M không có mô thẩm dò.

- Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích và vị trí thương tích trên cơ thể của bà Lê Thị M có khả năng gây tử vong cho nạn nhân nếu không cấp cứu kịp thời.

* Kết luận giám định số 641 ngày 14/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 04 tập tin hình ảnh (video) gửi giám định (ký hiệu A1, A2, A3 và A4) không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa; hoàn lại đối tượng giám định.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần số 137/KL-VPYTW ngày 06/03/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận L1:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Dương sự bị bệnh Giai đoạn trầm cảm vừa (F32.1 - ICD.10)

+ Hiện nay: Dương sự bị bệnh Giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần (F32.2 - ICD. 10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: dương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Dương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 79/KLBB-VPYTW ngày 25/01/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận L1:

- Bị bệnh: Giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần (F32.2 - ICD.10)

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Dương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

* Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 02 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản: kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART kiểu máy Star 3, loại màn hình cảm ứng màu xanh, số IMEI 1: 359869101214877, số IMEI 2: 359869101214885 bị nứt bể màn hình ở nhiều nơi, kiểm tra điện thoại di động vẫn còn hoạt động, được mua vào ngày 30/4/2020 với giá tiền là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng tại thời điểm 24/5/2022 có giá trị là 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng Anh T đã khai nhận nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ T1: 01 (một) xe gắn máy biển số 63FL-2464; 01 (một) giấy đăng ký; 01 (một) chìa khóa xe; 01 (một) bộ T3 nhựa có chữ “WAVE”, có màu trắng, đen, xanh; trả lại cho bà Lê Thị M: 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, kích thước 24cm x 09cm x 4,5cm và

trên dép có chữ “bebe VIET NAM”; 02 (hai) bông tai màu vàng, cùng kích thước 01cm x 0,54cm; 01 (một) ly nước bằng nhựa trong suốt có quai cầm; 01 (một) ổ cắm điện màu vàng, màu hồng, phía trên mặt ổ điện có chữ “CONG SUAT 1200W”, có nối với một đoạn dây điện có phích cắm màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART kiểu máy Star 3, loại cảm ứng màu xanh, số IMEI 1: 359869101214877, số IMEI 2 là 359869101214885, màn hình bị bể nứt. Những đồ vật, vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật. Bà Lê Thị M yêu cầu Lê Hoàng Anh T bồi thường tổng số tiền 163.049.965 đồng, T đã tác động gia đình bồi thường cho bà M số tiền là 30.000.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSBT-P1 ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Lê Hoàng Anh T về “Tội giết người” theo các điểm g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và “Tội cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Anh Tuấn p “Tội giết người” và “Tội cướp tài sản”. Áp dụng các điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh T từ 10 năm đến 12 năm tù về “Tội giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh T từ 03 năm đến 05 năm tù về “Tội cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hoàng Anh T chấp hành hình phạt chung từ 13 đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại 30.000.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng không tranh luận về tội danh; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo phù hợp chứng cứ vụ án, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi, bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế; về tình trạng bệnh bị cáo bị trầm cảm, sợ người khác tấn công nên lúc nào cũng mang theo dao, ngại tiếp xúc với người khác, qua giám định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo tự ý chấm dứt hành vi phạm tội do đã lấy được tiền rồi bỏ đi và để lại điện thoại làm giảm bớt tác hại của tội phạm; có bồi thường thiệt hại; phạm tội khi vừa bước qua tuổi 18 (theo điểm a, b, q, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự). Đề nghị áp dụng mức thấp nhất của mỗi khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại tranh luận, cho rằng bị cáo có hỏi thăm về tài sản, bị cáo học lớp 8 là có hiểu biết.

Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bà M, phần dân sự cố gắng khắc phục, thấy hối hận về hành vi, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 24/5/2022, tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, Lê Hoàng Anh T đã dùng dao, vỏ chai thủy tinh, mảnh vỡ vỏ chai thủy tinh, thanh kim loại đâm và đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, trán, lưng, ngực, bụng, hai tay của bà Lê Thị M làm cho bà M không còn khả năng phản kháng, sau đó chiếm đoạt của bà M số tiền 150.000 đồng. Hậu quả là bà M bị thương tích với tỷ lệ là 86%.

Khi thực hiện hành vi Lê Hoàng Anh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo Lê Hoàng Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của bị cáo xâm phạm sức khỏe của bà Lê Thị M gây ra các thương tích theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 177-622/TgT ngày 07/7/2022, thể hiện: Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích và vị trí thương tích trên cơ thể của bà Lê Thị M có khả năng gây tử vong cho nạn nhân nếu không cấp cứu kịp thời, chứng minh hành vi của bị cáo là nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, hậu quả làm bà M bị thương tích với tỷ lệ là 86%, việc bà M không chết là ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội giết người”. Sau khi thực hiện hành vi làm bà M không thể chống cự được bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà M là 150.000 đồng và 01 điện thoại di động, tuy nhiên sau đó bị cáo đã trả lại điện thoại

cho bà M. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường tính mạng của người khác. Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Lê Hoàng Anh T về “Tội giết người” theo điểm g (*Để thực hiện tội phạm khác*) và điểm n (*Có tính chất côn đồ*) khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và “Tội cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tước đi mạng sống của người khác trái pháp luật để chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cùng một lúc phạm nhiều tội nên cần áp dụng hình phạt có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội chưa đạt đối với tội giết người. Khi thực hiện hành vi bị cáo bị trầm cảm vừa để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với “Tội giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; đối với “Tội cướp tài sản”, quy định cơ bản của điều luật không quy định về định lượng nên tình tiết “giảm bớt tác hại của tội phạm” (theo điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự) người bào chữa đưa ra không phù hợp để áp dụng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 163.049.000 đồng, đã nhận bồi thường 30.000.000 đồng, còn lại 133.049.000 đồng. Yêu cầu của bà M bị cáo đồng ý bồi thường nên được ghi nhận để bị cáo thực hiện.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với thẻ nhớ hiệu Netac chứa dữ liệu về tình tiết của vụ án nên cần giao trả lại hồ sơ để lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt và trách nhiệm dân sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Anh Tuấn p “Tội giết người” và “Tội cướp tài sản”.

1.1. Áp dụng các điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh T 12 (mười hai) năm tù về “Tội giết người”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh T 03 (ba) năm tù về “Tội cướp tài sản”.

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Hoàng Anh T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc Lê Hoàng Anh T bồi thường cho bị hại Lê Thị M số tiền còn lại là 133.049.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền bồi thường hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật, đồ vật sau khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) dấu vết màu nâu đỏ trên cửa ra vào thứ hai không rõ hình dạng, kích thước 1,6cm x 1,5cm.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ và một phần lưỡi dao bằng kim loại, phần cán dao có dán một mảnh giấy màu trắng có chữ “Ngọc T2 - Linh Kha”.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại.

- 01 (một) ống kim loại màu trắng.

- 01 (một) mảnh vỡ thủy tinh dạng cổ chai.

- 01 (một) ống hút màu trắng.

- 01 (một) chai thủy tinh màu xanh.

- 01 (một) áo khoác màu đen, dài tay, có mũ trùm đầu, bên trong cổ áo có ký hiệu “KEN TAVN”, lưng dài 67cm, tay dài 77cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, nền đen, sọc đỏ, bên trong áo có ký hiệu “CB” đã qua sử dụng, lưng áo dài 63cm, tay áo dài 60cm.

- 01 (một) quần ngắn màu xám (đã qua sử dụng) dài 52cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, phía sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” đã qua sử dụng.

- 03 (ba) mẫu tóc thu giữ phục vụ giám định.

3.2. *Giao lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre*: 01 (một) thẻ nhớ hiệu Netac (để lưu vào hồ sơ vụ án).

(Các đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hoàng Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 6.652.000 (sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã V, huyện C (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Bị hại (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự; KTNV; VP (6b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh